Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh
Email: vpubnd@bacninh.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Bắc Ninh
Thời gian ký: 20.04.2018 15:20:37 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 08 /2018/QĐ-UBND	*Bắc Ninh, ngày 20 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Ban quản lý an toàn thực phẩm tỉnh Bắc Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17/6/2010;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15/11/2010;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012;

Căn cứ Luật Bảo vệ và kiểm dịch động vật ngày 25/11/2013;

Căn cứ Luật Thú y ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 09/02/2012 của Chính phủ Quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 25/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BCT-BNV ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương và Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về công thương thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 51/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 11/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế thuộc Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Y tế thuộc Uỷ ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 123/QĐ-TTg ngày 23 tháng 01 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ thí điểm thành lập Ban Quản lý An toàn thực phẩm tỉnh Bắc Ninh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ và Trưởng ban an toàn thực phẩm tỉnh Bắc Ninh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý An toàn thực phẩm tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 5 năm 2018.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, các Sở, ban, ngành, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, đơn vị có liên quan và Ban Quản lý An toàn thực phẩm tỉnh Bắc Ninh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (b/c);
- Các Bộ: Y tế, NN&PTNT, Nội vụ, Công thương (b/c);
- Thanh tra Chính phủ (b/c);
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT.HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT.UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các Đoàn thể Nhân dân;
- VP UBND tỉnh: CVP, PCVP VX, KGVX, TT Công báo, Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Nguyễn Tử Quỳnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý An toàn thực phẩm tỉnh Bắc Ninh
(Ban hành kèm theo Quyết định số 08 /2018/QĐ-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh)

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Vị trí

a) Ban Quản lý An toàn thực phẩm tỉnh Bắc Ninh (sau đây gọi tắt là Ban Quản lý) là cơ quan thuộc UBND tỉnh Bắc Ninh, có chức năng giúp UBND tỉnh tổ chức thực thi pháp luật và thực hiện chức năng, thẩm quyền của thanh tra chuyên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm;

b) Ban Quản lý có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng để hoạt động theo quy định; được cấp kinh phí hoạt động từ ngân sách nhà nước;

c) Tên giao dịch quốc tế của Ban Quản lý: Food Safety Management Authority of Bac Ninh province;

Tên viết tắt: FSMAB

Trụ sở chính tạm thời của Ban Quản lý: tại Đường Huyền Quang, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

d) Ban Quản lý chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra, kiểm toán về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công thương và các cơ quan chức năng có liên quan.

2. Chức năng

a) Quản lý an toàn thực phẩm trong suốt quá trình sản xuất, sơ chế, chế biến, bảo quản, vận chuyển, lưu thông, kinh doanh đối với: phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến, nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên, thực phẩm chức năng, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng,... dụng cụ, vật liệu bao gói và chứa đựng thực phẩm theo phân cấp của Bộ Y tế do Ban Quản lý thực hiện;

b) Quản lý an toàn thực phẩm trong suốt quá trình sản xuất, thu gom, giết mổ, sơ chế, chế biến, bảo quản, vận chuyển, lưu thông, kinh doanh đối với ngũ cốc; thịt và các sản phẩm từ thịt; thủy sản và sản phẩm thủy sản; rau, củ, quả và sản phẩm rau, củ, quả; trứng và các sản phẩm từ trứng; sữa tươi nguyên liệu;

mật ong và các sản phẩm từ mật ong; thực phẩm biến đổi gen; muối; gia vị; đường; chè; cà phê; cacao; hạt tiêu; điều và các nông sản thực phẩm,...; dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm thuộc lĩnh vực được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phân cấp quản lý do Ban Quản lý thực hiện;

c) Quản lý an toàn thực phẩm trong suốt quá trình sản xuất, chế biến, bảo quản, vận chuyển, lưu thông, kinh doanh đối với các loại rượu, bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, sản phẩm chế biến bột, tinh bột, bánh, mứt, kẹo,... bao bì chứa đựng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công thương phân cấp do Ban Quản lý thực hiện;

d) Quản lý an toàn thực phẩm đối với bếp ăn tập thể, khách sạn, khu nghỉ dưỡng, nhà hàng, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uốngtheo phân cấp của Bộ Y tế và thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh;

đ) Quản lý an toàn thực phẩm đối với các chợ đầu mối, đấu giá nông sản theo phân cấp của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn do Ban Quản lý thực hiện;

e) Quản lý an toàn thực phẩm đối với các chợ, siêu thị và các cơ sở thuộc hệ thống dự trữ, phân phối hàng hóa thực phẩm theo phân cấp của Bộ Công thương do Ban Quản lý thực hiện.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Nhiệm vụ

a) Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực an toàn thực phẩm; chương trình, quy hoạch, đề án, dự án, kế hoạch dài hạn và hàng năm về lĩnh vực an toàn thực phẩm;

b) Quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong suốt quá trình sản xuất, sơ chế, chế biến, bảo quản, vận chuyển, lưu thông, phân phối, kinh doanh đối với tất cả các loại thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm, bếp ăn tập thể, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc phạm vi quản lý về an toàn thực phẩm của Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công thương được phân công, phân cấp trừ sản xuất ban đầu như trồng trọt, chăn nuôi, thu hái, đánh bắt, khai thác, hoạt động kiểm soát giết mổ do ngành nông nghiệp quản lý và hoạt động kiểm tra phòng, chống thực phẩm giả, gian lận thương mại trên thị trường đối với tất cả các loại thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm do Sở Công thương chịu trách nhiệm quản lý;

c) Tổ chức tiếp nhận và quản lý hồ sơ, cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm; tổ chức cấp, đình chỉ, thu hồi giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh các sản phẩm theo quy định của pháp luật và theo phân cấp của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công thương đã phân cấp cho các Sở Y tế, Sở Công thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Tổ chức tiếp nhận và quản lý hồ sơ tự công bố sản phẩm. Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo sản phẩm thực phẩm theo phân cấp của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công thương phân cấp cho các Sở Y tế, Sở Công thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Triển khai hoạt động phòng ngừa, ngăn chặn và khắc phục các sự cố về an toàn thực phẩm, ngộ độc thực phẩm trên địa bàn tỉnh;

đ) Tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động chuyên môn, kỹ thuật về kiểm nghiệm thực phẩm (thu thập, phân tích, kiểm nghiệm mẫu thực phẩm); hướng dẫn và giám sát việc áp dụng tiêu chuẩn kỹ thuật đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn tỉnh. Tham mưu xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương về an toàn thực phẩm đối với các sản phẩm thực phẩm đặc thù của tỉnh; nghiên cứu đánh giá nguy cơ về an toàn thực phẩm, đưa ra các cảnh báo sự cố an toàn thực phẩm;

e) Triển khai các hoạt động tuyên truyền thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh;

g) Nghiên cứu khoa học, ứng dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật về lĩnh vực an toàn thực phẩm. Thực hiện thẩm định các tiêu chuẩn kỹ thuật cấp cơ sở và tham gia xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn cấp nhà nước. Xây dựng hệ thống nghiên cứu phát triển, giám sát cảnh báo các nguy cơ về an toàn thực phẩm. Định hướng, phát triển cách thức ứng phó, xử lý đối với các tình huống phát sinh trong việc sản xuất, kinh doanh thực phẩm làm ảnh hưởng đến chất lượng an toàn thực phẩm;

h) Tham gia hợp tác với các cơ quan trong và ngoài nước nghiên cứu về an toàn thực phẩm;

i) Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ; phối hợp thực hiện công tác an toàn thực phẩm với các Phòng Y tế, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân các huyện, thị xã, thành phố trong lĩnh vực an toàn thực phẩm;

k) Thực hiện thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý, xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật;

l) Quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế công chức và số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ban Quản lý; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của Ban Quản lý theo quy định của pháp luật và theo sự phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh;

m) Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính được giao theo quy định của pháp luật và theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh;

n) Tổng hợp thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao với Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công thương và các sở, ngành có liên quan đến an toàn thực phẩm;

o) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc cơ quan có thẩm quyền giao theo quy định của pháp luật.

2. Quyền hạn

a) Ban hành các văn bản hướng dẫn về biện pháp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh theo quy định của nhà nước;

b) Yêu cầu các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các đơn vị hoạt động theo tổ chức ngành dọc (của Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh) cung cấp thông tin liên quan đến công tác quản lý an toàn thực phẩm;

c) Các quyền hạn khác do UBND tỉnh giao.

Điều 3. Lãnh đạo Ban Quản lý

1. Ban Quản lý có Trưởng ban và không quá 03 Phó Trưởng ban.

2. Trưởng ban là người đứng đầu Ban Quản lý, chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước về lĩnh vực an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh và các công việc được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

Trưởng ban có trách nhiệm báo cáo với Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công thương về tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý; báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân tỉnh khi có yêu cầu; cung cấp tài liệu cần thiết theo yêu cầu của Hội đồng nhân dân tỉnh; trả lời kiến nghị của cử tri, chất vấn của Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh về những vấn đề trong phạm vi lĩnh vực an toàn thực phẩm; phối hợp với Thủ trưởng các sở, ban, ngành khác, người đứng đầu tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ của Ban Quản lý.

3. Phó Trưởng ban là người giúp Trưởng ban chỉ đạo một số mặt công tác, chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và trước pháp luật về các nhiệm vụ được phân công. Khi Trưởng ban vắng mặt, một Phó Trưởng ban được Trưởng ban ủy quyền điều hành hoạt động của Ban Quản lý.

4. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, cách chức, cho từ chức, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với Trưởng ban và Phó Trưởng ban do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật và phân cấp của UBND tỉnh.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý

1. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, gồm có:

- Văn phòng;

- Phòng Nghiệp vụ;

- Phòng Thanh tra.

Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ có Trưởng phòng, không quá 02 Phó Trưởng phòng và các công chức.

2. Các Đội Thanh tra: có 05 Đội Thanh tra - Quản lý an toàn thực phẩm, gồm:

- Đội Thanh tra - Quản lý an toàn thực phẩm thành phố Bắc Ninh;

- Đội Thanh tra - Quản lý an toàn thực phẩm huyện Quế Võ;

- Đội Thanh tra - Quản lý an toàn thực phẩm huyện Yên Phong;

- Đội Thanh tra - Quản lý an toàn thực phẩm huyện Tiên Du và thị xã Từ Sơn;

- Đội Thanh tra - Quản lý an toàn thực phẩm liên huyện: Thuận Thành, Gia Bình và Lương Tài.

Đội Thanh tra có con dấu và tài khoản riêng; có Đội trưởng, không quá 02 Phó Đội trưởng và các công chức.

3. Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc: Có 01 đơn vị sự nghiệp công lập. Đơn vị sự nghiệp công lập có Giám đốc, không quá 02 Phó Giám đốc và số lượng người làm việc.

Căn cứ tính chất, yêu cầu cụ thể, Trưởng ban xây dựng Đề án cụ thể trình UBND tỉnh quyết định thành lập đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ban Quản lý theo quy định hiện hành.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, khen thưởng, kỷ luật, từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với cấp Trưởng, cấp phó các đơn vị thuộc và trực thuộc Ban Quản lý do Trưởng ban quyết định theo quy định của pháp luật và phân cấp của UBND tỉnh.

Điều 5. Biên chế công chức và số lượng người làm việc

1. Biên chế công chức, số lượng người làm việc của Ban Quản lý được UBND tỉnh giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động trong tổng biên chế công chức và số lượng người làm việc của tỉnh.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm được phê duyệt, hàng năm Ban Quản lý xây dựng kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc trình UBND tỉnh xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Mối quan hệ công tác

1. Đối với Bộ Y tế, Bộ Công thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thanh tra Chính phủ

a) Ban Quản lý chịu sự chỉ đạo và hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý an toàn thực phẩm thông qua các Cục chuyên ngành của ba Bộ (Bộ Y tế, Bộ Công thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) trong lĩnh vực an toàn thực phẩm, được quyền tiếp nhận và cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm; giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; giấy xác nhận nội dung quảng cáo sản phẩm thực phẩm theo ủy quyền và phân cấp của Bộ Y tế, Bộ Công thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (đã phân cấp cho Sở Y tế, Sở Công thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn); thực hiện báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của ba Bộ trong lĩnh vực an toàn thực phẩm; phối hợp công tác thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm với ba Bộ khi có yêu cầu; tham dự các cuộc họp, tập huấn trong lĩnh vực an toàn thực phẩm do ba Bộ triệu tập;

b) Chịu sự chỉ đạo và hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ Thanh tra, xử lý vi phạm của Thanh tra Chính phủ;

c) Khi chỉ đạo và hướng dẫn của Bộ Y tế, Bộ Công thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chưa phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh hoặc chưa thống nhất với chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Quản lý kịp thời báo cáo và đề xuất để Ủy ban nhân dân tỉnh làm việc với Bộ Y tế, Bộ Công thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

2. Đối với Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Có trách nhiệm cung cấp tài liệu, thông tin, báo cáo phục vụ cho hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh; trả lời các chất vấn, kiến nghị của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh về những vấn đề thuộc phạm vi quản lý của Ban Quản lý;

b) Chịu sự chỉ đạo trực tiếp và toàn diện của Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng ban Quản lý có trách nhiệm báo cáo định kỳ và đột xuất cho Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao;

c) Đối với những vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Quản lý mà Ban Quản lý và các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện còn ý kiến khác nhau, Trưởng ban Quản lý báo cáo và đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức đoàn thể cấp tỉnh

Ban Quản lý tham khảo ý kiến của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh trong việc giải quyết các vấn đề có liên quan đến chức

năng, nhiệm vụ của Ban Quản lý nhằm phối hợp thực hiện những chủ trương, chính sách của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và các Bộ, ngành Trung ương.

4. Đối với các Sở, ban, ngành

a) Ban Quản lý quan hệ với các Sở, ban, ngành theo nguyên tắc phối hợp, nhằm hoàn thành nhiệm vụ chung của tỉnh và nhiệm vụ của từng cơ quan; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật liên quan đến lĩnh vực an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật;

b) Ban Quản lý trao đổi ý kiến với các Sở, ban, ngành trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh các vấn đề về chủ trương, chính sách có liên quan đến các cơ quan này;

c) Đối với các Sở: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương: Ban Quản lý có mối quan hệ phối hợp trong việc giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh;

d) Đối với Thanh tra tỉnh, Ban Quản lý chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ Thanh tra, xử lý vi phạm;

đ) Đối với các Sở, ban, ngành khác có liên quan, ngoài mối quan hệ phối hợp, Ban Quản lý chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ liên quan trong quá trình tổ chức, hoạt động.

5. Đối với UBND các huyện, thị xã, thành phố

a) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phân cấp quản lý về an toàn thực phẩm đối với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; phối hợp Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong hoạt động cấp giấy chứng nhận, thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm trên địa bàn, truy xuất nguồn gốc thực phẩm không đảm bảo an toàn, điều tra, xử lý ngộ độc thực phẩm và công tác phòng, chống dịch bệnh truyền qua thực phẩm;

b) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật của nhà nước về lĩnh vực an toàn thực phẩm; triển khai thực hiện các chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh đến Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố. Yêu cầu Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện báo cáo định kỳ, cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực chuyên môn để thực hiện chức năng của Ban Quản lý theo quy định của pháp luật;

c) Trưởng ban Quản lý trực tiếp làm việc với Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và giải quyết những kiến nghị liên quan đến công việc thuộc ngành quản lý; nếu còn có những ý kiến khác nhau hoặc đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền của Ban Quản lý, Trưởng ban Quản lý báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 7. Thủ trưởng các Sở, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ của ngành, địa phương có trách nhiệm phối hợp với Ban Quản lý để thực hiện đúng nội dung Quy chế này.

Điều 8. Trưởng ban Quản lý chịu trách nhiệm ban hành Quy chế làm việc của các Phòng chuyên môn, các Đội thanh tra - Quản lý An toàn thực phẩm và đơn vị trực thuộc Ban Quản lý; tổ chức, sắp xếp các phòng, các Đội thanh tra - Quản lý An toàn thực phẩm và đơn vị trực thuộc, bố trí cán bộ, công chức, viên chức, người lao động phù hợp với yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ và yêu cầu nhiệm vụ của Ban Quản lý, đảm bảo phát huy tốt hiệu lực và hiệu quả tổ chức thực thi pháp luật về lĩnh vực an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

Điều 9. Trong quá trình thực hiện, nếu xét thấy cần thiết, Trưởng ban Quản lý phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ đề xuất, kiến nghị UBND tỉnh xem xét, quyết định việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Quy định này cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn của tỉnh và quy định của pháp luật hiện hành./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Tử Quỳnh